ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 60 /2024/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị quyết số 232/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính – ngân sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6376/TTr-STC ngày 29 tháng 11 năm 2024; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 333/BC-STP ngày 30 tháng 10 năm 2024 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư); Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng được áp dụng với máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện cơ sở vật chất để lắp đặt và nhân lực để khai thác, sử dụng máy móc, thiết bị và nhu cầu sử dụng của từng chủng loại trang thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

5. Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; đồng thời gửi cơ quan quản lý cấp trên, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thực hiện quản lý và kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trừ máy móc, thiết bị quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

b) Văn phòng Tỉnh ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên cho các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

c) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh; Các Sở, Ban, Ngành, tổ chức ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho cơ quan, tổ chức và đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho cơ quan, tổ chức và đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế

a) Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế (theo quy định của Bộ Y tế) cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị sự nghiệp khám bệnh, chữa bệnh khác trực thuộc tỉnh quản lý.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế (theo quy định của Bộ Y tế) cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Y tế).

3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục, đào tạo khác trực thuộc tỉnh quản lý.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Giáo dục và Đào tạo).

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng có trách nhiệm rà soát các quyết định tiêu chuẩn, định mức đã được ban hành trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, trên cơ sở nhu cầu thực tế để ban hành tiêu chuẩn, định mức theo phân cấp.

Đối với danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý đã được ban hành trước khi Quyết định này có hiệu lực, bảo đảm phù hợp với quy định việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức đã ban hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

2. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh (công báo);
- V0,V1-V3; TM3, XD3, TH;
- Lưu: VT, TM6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Văn Diện